

BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH TIẾNG TRUNG QUỐC DÀNH CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ - THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ

CHINESE TEXTBOOKS FOR NON-CHINESE MAJOR
STUDENTS - CONDITION AND PROPOSALS

LƯU HÓN VŨ

(TS; Đại học Ngân hàng TP HCM)

CHÂU A PHÍ

(TS; Đại học Sư phạm TP HCM)

Abstract: From the condition of Chinese textbooks in Vietnam and characteristics of Chinese for non-Chinese major students, we make recommendations in terms of pronunciation, Chinese characters, vocabulary, grammar and culture that editors should pay attention to in the compilation process of Chinese textbooks for non-Chinese major students.

Key words: writings; Chinese textbooks; non-Chinese major students.

1. Mở đầu

1.1. Kể từ khi bình thường hóa quan hệ ngoại giao Việt - Trung năm 1991 đến nay, số lượng người học tiếng Trung Quốc ở nước ta đã không ngừng gia tăng. Theo thống kê của chúng tôi từ cuốn “*Những điều cần biết về tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2014*” do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam phát hành, nước ta hiện có 27 trường đại học tuyển sinh chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, 8 trường cao đẳng và 5 trường đại học tuyển sinh ngành tiếng Trung Quốc bậc cao đẳng. Có khá nhiều trường đại học, cao đẳng mở môn tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên ngành ngoại ngữ, kinh tế, quan hệ quốc tế,...Theo đó, một lượng lớn sách học tiếng Trung Quốc đã được xuất bản. Bài viết này chúng tôi tập trung vào vấn đề giáo trình tiếng Trung Quốc cho sinh viên không chuyên ngữ.

1.2. Môn tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ có một số đặc điểm đáng chú ý sau:

Đối tượng: Môn học tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ hướng đến đối tượng người học là sinh viên không

thuộc chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Đây là môn ngoại ngữ hai của sinh viên chuyên ngành ngoại ngữ và là môn ngoại ngữ của sinh viên các chuyên ngành khác.

Mục tiêu môn học: Môn học tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ là một môn học tổng hợp, trang bị cho sinh viên bốn kỹ năng ngoại ngữ cơ bản (nghe, nói, đọc, viết), sinh viên có thể sử dụng giao tiếp thành thạo trong các tình huống giới thiệu về bản thân, gia đình và các cách diễn đạt thường dùng trong cuộc sống thường nhật. Bên cạnh đó, môn học này còn trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa và con người Trung Quốc.

Thời lượng môn học: Tùy vào chương trình đào tạo của từng trường, từng chuyên ngành cụ thể mà môn tiếng Trung Quốc có thời lượng không giống nhau, dao động từ 12-16 tín chỉ. Tổng số tín chỉ môn tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh là 12 tín chỉ, tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh là 16 tín chỉ, còn tại Trường Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh là 15 tín chỉ.

Chuẩn đầu ra: Đa số các trường trước đây yêu cầu sinh viên không chuyên ngữ sau khi hoàn thành tổng số tín chỉ của môn học phải đạt trình độ tương đương chứng chỉ B quốc gia tiếng Trung Quốc. Trong tương lai không xa, cùng với sự hội nhập quốc tế, các trường đang từng bước nâng cao chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho sinh viên không chuyên ngữ, hướng đến chuẩn đầu ra là cấp độ B1 theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung của Châu Âu (CEFR), tương đương với cấp độ 3 HSK (phiên bản mới) của Trung Quốc.

Lí do chọn học ngoại ngữ hai là tiếng Trung Quốc: Một bộ phận sinh viên vì yêu thích tiếng Trung Quốc, hoặc cho rằng tiếng Trung Quốc là một ưu thế trong công việc sau này mà chọn học môn học này; một bộ phận sinh viên vì bị ép buộc phải chọn học một môn ngoại ngữ (hoặc ngoại ngữ hai) nên phải chọn học môn học này. Có thể thấy, mục đích học môn tiếng Trung Quốc của sinh viên không chuyên ngữ tương đối phức tạp.

2. Thực trạng sách học tiếng Trung Quốc tại Việt Nam

Theo khảo sát của chúng tôi, trên thị trường sách Việt Nam hiện nay có hơn 200 đầu sách học tiếng Trung Quốc, có thể chia làm 4 nhóm sau:

Nhóm	Số đầu sách	Tỉ lệ (%)
1. Sách do người Trung Quốc biên soạn	51	24,4
2. Sách do người Âu - Mỹ biên soạn	6	2,87
3. Sách sử dụng phần dịch tiếng Trung Quốc trong sách học tiếng Anh do người Trung Quốc biên soạn	12	5,74
4. Sách do người Việt Nam biên soạn	140	66,99
Tổng	209	100,00

Các sách học tiếng Trung Quốc nói trên có những ưu khuyết điểm khác nhau.

Thứ nhất, sách do người Trung Quốc biên soạn chủ yếu nhắm vào đối tượng là những du học sinh đang học tập tiếng Trung Quốc tại các trường đại học, học viện ở Trung Quốc. Thời lượng của các bài khóa trong những sách này tương đối dài, không phù hợp với thời lượng giờ giảng dạy tại Việt Nam. Nội dung các bài học cũng không thích hợp với học viên người Việt Nam. Chẳng hạn như phần luyện ngữ âm của một số sách chủ yếu luyện cho người học phân biệt phụ âm (*n*) và (*l*), (*g*), (*k*),... Tuy nhiên, đây không phải là điểm khó trong việc học ngữ âm tiếng Trung Quốc của người Việt Nam. Trong khi đó, một số âm khác của tiếng Trung Quốc khác hẳn với âm tiếng Việt hoặc việc phân biệt thanh điệu (như phân biệt thanh 1 và thanh 4) luôn “làm khó” cho người Việt khi học thì lại không được chú trọng.

Thứ hai, sách do người Âu - Mỹ biên soạn còn mắc khá nhiều lỗi ngữ pháp. Ngôn ngữ được sử dụng trong những sách này đa phần không phù hợp với lối diễn đạt của người Trung Quốc.

Thứ ba, trong số sách học tiếng Trung Quốc được xuất bản ở Việt Nam hiện nay, có một số sách sử dụng phần dịch tiếng Trung Quốc trong các sách học đàm thoại tiếng Anh do người Trung Quốc biên soạn. Những sách học này chỉ có phần câu mẫu, đàm thoại, không có phiên âm chữ Hán, điểm ngữ pháp, kiến thức văn hóa, bài tập và cũng không có băng, đĩa CD đính kèm. Lối diễn đạt tiếng Trung Quốc trong những sách này còn mang đậm màu sắc “ngôn ngữ dịch”, ngay cả người Trung Quốc khi nghe cũng cảm thấy “gượng gạo”. Ngoài dịch phần câu mẫu và đàm thoại sang tiếng Việt, những sách này không có những gia công nào khác. Có sách học đàm thoại dành cho người đi du học Trung Quốc, nhưng các

nhân vật, bối cảnh, danh lam thắng cảnh... được đề cập trong sách đều là ở các nước Âu - Mỹ, chẳng liên quan gì đến tình hình thực tế ở Trung Quốc. Có sách học về thư tín thương mại tiếng Trung Quốc, nhưng những kính ngữ được liệt kê trong sách lại là những từ tiếng Anh chứ không phải tiếng Trung Quốc; cách viết thư mà sách hướng dẫn cũng không phải là cách viết thư của người Trung Quốc, v.v.

Thứ tư, sách do người Việt Nam biên soạn chiếm số lượng lớn và đa dạng về chủng loại. Chẳng hạn: Sách đàm thoại được biên soạn dựa trên bối cảnh và tình hình thực tế ở Việt Nam; sách dạy viết chữ Hán dùng kèm với các sách do người Trung Quốc biên soạn; sách luyện thi chứng chỉ tiếng Trung Quốc với mọi cấp độ và sách rèn luyện kỹ năng dịch. Các sách này đã phần nào bù đắp được những nội dung mà các sách do người Trung Quốc biên soạn không thể đáp ứng. Tuy nhiên, sách do người Việt Nam biên soạn vẫn còn tồn tại khá nhiều khuyết điểm. Về mặt biểu đạt ngôn ngữ vẫn còn khá nhiều lỗi ngữ pháp, lỗi sử dụng từ... Về mặt nội dung, sách chỉ liệt kê câu mẫu, đàm thoại, thiếu phần bài tập, kiến thức ngôn ngữ và kiến thức văn hóa. Có một số sách có băng, đĩa CD đính kèm, nhưng đại đa số do người Việt tự đọc, tự thu âm, khó tránh khỏi những hạn chế về cách phát âm nên có thể sẽ ảnh hưởng đến “điện mạo” ngữ âm của người học. Mặt khác, những sách do người Việt Nam biên soạn vẫn chưa vận dụng những thành quả nghiên cứu đã đạt được trong giảng dạy tiếng Trung Quốc cho học viên người Việt Nam.

Nhìn chung, số lượng sách học tiếng Trung Quốc ở Việt Nam hiện nay tương đối nhiều, nhưng chỉ có thể đáp ứng được nhu cầu của người mới bắt đầu học, chưa thể đáp ứng được nhu cầu của các học viên có trình độ cao hơn. Sách đàm thoại khá nhiều, còn sách luyện các kỹ năng nghe, đọc, viết, dịch

còn hạn chế về số lượng. Nội dung sách chủ yếu đề cập đến các chủ đề đời sống hàng ngày, còn các chủ đề về thương mại, du lịch thì ít được đề cập. Có rất nhiều sách (đặc biệt là sách do người Việt Nam biên soạn) không giới thiệu ngữ pháp tiếng Trung Quốc hay những điểm ngôn ngữ mà người học cần phải học. Các sách học tiếng Trung Quốc ở Việt Nam hiện nay đa phần được biên soạn căn cứ theo kinh nghiệm của tác giả và còn mang tính tùy tiện, ít có giáo trình được biên soạn theo một hệ thống, một khung chuẩn ngôn ngữ nhất định, đại đa số giáo trình chưa được xây dựng dựa trên một cơ sở giáo học pháp nào đó.

Từ thực trạng trên cho thấy, sách học tiếng Trung Quốc ở Việt Nam hiện nay vẫn chưa có sách nào phù hợp để sử dụng làm giáo trình tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ. Vì vậy, cần biên soạn một bộ giáo trình tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ với đầy đủ cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, được biên soạn dựa trên khung tham chiếu trình độ chung châu Âu và chuẩn cấp độ 3 năng lực tiếng Trung Quốc HSK của Trung Quốc.

3. Một số kiến nghị về việc biên soạn giáo trình tiếng Trung Quốc

Căn cứ vào đặc điểm môn tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ và thực trạng sách học tiếng Trung Quốc ở nước ta hiện nay, chúng tôi đưa ra một số kiến nghị về việc biên soạn giáo trình dành cho sinh viên không chuyên ngữ như sau:

Thứ nhất, về phương diện ngữ âm: Ngoài việc giới thiệu hệ thống ngữ âm tiếng Trung Quốc, người biên soạn nên dựa trên thực tế thông qua những kết quả nghiên cứu về giảng dạy ngữ âm tiếng Trung Quốc cho người Việt Nam. Giáo trình cần phân biệt hai khái niệm “điểm ngữ âm dễ học” và “điểm ngữ âm khó học” đối với người Việt Nam. “Điểm ngữ âm dễ học” là những điểm

ngữ âm có cách phát âm giống nhau của tiếng Trung Quốc và tiếng Việt (ví dụ, các âm giống nhau). “Điểm ngữ âm khó học” là những điểm ngữ âm tiếng Trung Quốc không có âm tương ứng trong tiếng Việt, ví dụ: các phụ âm (z), (c), (s), (zh), (ch), (sh), (j), (q), (x) của tiếng Trung Quốc không có phụ âm tương ứng trong tiếng Việt, hay như thanh 1 và thanh 4 trong tiếng Trung Quốc là hai thanh mà người Việt Nam dễ nhầm lẫn. Vì vậy, xuyên suốt toàn bộ giáo trình trình độ sơ cấp cần có phần bài tập rèn luyện “điểm ngữ âm khó học”.

Thứ hai, về phương diện chữ Hán: Đối với học viên người Việt Nam, chữ Hán là một trong những “rào cản” chính trong việc học tiếng Trung Quốc. Tâm lý chung của người học là “chữ Hán khó viết, khó nhớ”. Sở dĩ người học có tâm lý như vậy là vì người học chưa hiểu được nguyên tắc cấu hình của chữ Hán và số lượng chữ Hán xuất hiện trong mỗi bài là khá nhiều. Vì vậy, giáo trình cần dựa trên nguyên tắc cấu hình của chữ Hán để phân biệt “chữ biết đọc” và “chữ biết viết”. “Chữ biết viết” là những chữ đơn giản, dễ viết. “Chữ biết đọc” là những chữ được ghép từ những chữ biết viết. “Chữ biết đọc” và “chữ biết viết” được thay đổi theo từng bài cụ thể, “chữ biết đọc” của bài trước có thể sẽ là “chữ biết viết” của bài sau. Trong mỗi bài cần thiết kể các bài tập luyện viết và nhận biết chữ Hán.

Thứ ba, về phương diện từ vựng: Mỗi chữ Hán đều có âm Hán Việt tương ứng trong tiếng Việt. Từ Hán Việt chiếm hơn 60% tổng số từ vựng tiếng Việt, có thể phân làm hai loại: từ Hán Việt mượn trực tiếp từ tiếng Hán và từ Hán Việt do người Việt tự tạo bằng yếu tố Hán Việt. Qua so sánh nghĩa của từ, các tác giả Thư Nhã Lê và Nguyễn Phước Lộc (2003) cho rằng: có 65% từ song âm tiết Hán Việt cơ bản giống với tiếng Trung Quốc; có 29% từ vừa có điểm giống vừa có điểm khác; chỉ có 6% hoàn toàn

khác nghĩa. Có thể thấy, việc đưa âm Hán Việt, từ Hán Việt ứng dụng vào giảng dạy từ vựng tiếng Trung Quốc rất có ý nghĩa. Giáo trình cần đặc biệt chú trọng giải thích nghĩa của những từ tiếng Trung Quốc có nghĩa vừa có điểm giống vừa có điểm khác hoặc hoàn toàn khác nghĩa với từ Hán Việt tương ứng trong tiếng Việt. Bên cạnh đó, giáo trình cũng có thể ứng dụng ngữ nghĩa học như phương pháp phân tích thành tổ nghĩa (componential analysis), trường ngữ nghĩa (semantic fields) vào việc giảng dạy từ vựng, phân biệt những từ tiếng Trung Quốc dễ nhầm lẫn cho người học.

Thứ tư, về phương diện ngữ pháp: Trong các giáo trình tiếng Trung Quốc hiện nay sử dụng khá nhiều thuật ngữ ngữ pháp như bổ ngữ, trạng ngữ, tân ngữ, câu phức... Trong đó có một số thuật ngữ tiếng Trung Quốc có, tiếng Việt không có, có một số thuật ngữ tiếng Trung Quốc và tiếng Việt đều có nhưng mang hai khái niệm khác nhau. Điều này tạo nên sự khó hiểu và gây áp lực cho sinh viên không chuyên ngữ. Mặt khác, mục tiêu đào tạo môn tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ và môn tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc là hoàn toàn khác nhau. Sinh viên không chuyên ngữ học tiếng Trung Quốc với mục đích chính là có thể giao tiếp được bằng tiếng Trung Quốc. Vì vậy, chúng tôi thiết nghĩ không nên đưa các thuật ngữ, khái niệm ngữ pháp phức tạp vào giáo trình tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ. Giáo trình có thể chuyển nội dung ngữ pháp thành những công thức (cấu trúc) cú pháp nhất định. Người học có thể căn cứ vào những công thức (cấu trúc) cú pháp đã cho để đặt câu diễn đạt nội dung muốn nói. Giáo trình có thể căn cứ vào những kết quả nghiên cứu về thụ đắc tiếng Trung Quốc của người Việt

Nam mà thiết kế những bài tập tương ứng nhằm hạn chế lỗi ngữ pháp của người học và hoàn thiện hơn diện mạo ngôn ngữ của người học.

Thứ năm, về phương diện văn hóa: Như đã biết, ngôn ngữ và văn hóa có quan hệ mật thiết với nhau, yếu tố văn hóa không thể tách rời yếu tố ngôn ngữ, chúng phát triển trong sự tác động qua lại lẫn nhau. Chúng tôi thiết nghĩ, khi biên soạn giáo trình, ngoài việc lồng ghép những nội dung văn hóa giao tiếp vào trong các bài khóa, người biên soạn cũng cần giới thiệu với người học văn hóa thường thức Trung Quốc trên các lĩnh vực lịch sử, địa lí, con người, phong tục tập quán, khoa học kĩ thuật, văn học, nghệ thuật... Ngoài ra, giáo trình có thể thiết kế các bài tập nhỏ về so sánh những điểm tương đồng và dị biệt của văn hóa Việt - Trung, góp phần tạo sự hứng thú học tập tiếng Trung Quốc, khám phá Trung Quốc nơi người học.

3. Kết luận

Thực trạng sách học tiếng Trung Quốc ở nước ta hiện nay cho thấy, chưa có giáo trình tiếng Trung Quốc phù hợp với học viên người Việt Nam nói chung và sinh viên không chuyên ngữ nói riêng. Chúng tôi cho rằng, cùng với việc vận dụng những thành quả nghiên cứu đã đạt được trong giảng dạy tiếng Trung Quốc dành cho học viên người Việt Nam vào việc biên soạn giáo trình tiếng Trung Quốc, cũng cần phải phân biệt rõ hai khái niệm “tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên chuyên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc” và “tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ”. Đối tượng sử dụng khác nhau, nội dung và hình thức thể hiện kiến thức ngôn ngữ Trung Quốc trong giáo trình cũng phải khác nhau.

Nhằm biên soạn một bộ giáo trình phù hợp với đặc điểm môn tiếng Trung Quốc dành cho sinh viên không chuyên ngữ, chúng tôi đã đưa ra năm kiến nghị:

1/ Thứ nhất, phân biệt “điểm ngữ âm dễ học” và “điểm ngữ âm khó học”; 2/ Thứ hai, phân biệt “chữ biết đọc” và “chữ biết viết”; 3/ Thứ ba, sử dụng âm Hán Việt, từ Hán Việt trong giải thích nghĩa từ vựng tiếng Trung Quốc; 4/ Thứ tư, sử dụng công thức (cấu trúc) cú pháp để giảng dạy ngữ pháp tiếng Trung Quốc; 5/ Thứ năm, giới thiệu văn hóa thường thức Trung Quốc. Chúng tôi cho rằng đây là những nội dung mà người biên soạn giáo trình cần phải đặc biệt chú ý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lưu Hớn Vũ (2011), *Hiện trạng sách học tiếng Trung Quốc tại Việt Nam*, Tạp chí Ngữ văn hiện đại (Chuyên san Nghiên cứu ngôn ngữ), (số 9). (Trung Quốc)
2. Lưu Hớn Vũ (2013), *Ứng dụng ngữ nghĩa học cấu trúc vào việc giảng dạy từ vựng tiếng Trung Quốc cho người Việt Nam*, Tạp chí khoa học Đại học Tây Hoa (Chuyên san Triết học và Khoa học xã hội), (số 4). (Trung Quốc)
3. Phan Kỳ Nam (1993), *Tình hình giảng dạy tiếng Trung Quốc ở Việt Nam*, Tạp chí Giảng dạy tiếng Hán Thế giới, (số 3). (Trung Quốc)
4. Thư Nhã Lệ, Nguyễn Phước Lộc (2003), *So sánh sơ lược về sự khác biệt giữa từ song âm tiết Hán Việt và từ tiếng Hán*, Tạp chí Học tập Hán ngữ, (số 6). (Trung Quốc)
5. Trần Thành, Mã Lâm Lâm (2007), *Nghiên cứu đối chiếu ngữ âm tiếng Trung Quốc với ngữ âm tiếng Việt*, Tạp chí khoa học Học viện Ngoại ngữ Giải phóng quân, (số 4). (Trung Quốc)

(Ban Biên tập nhận bài ngày 26-08-2014)